

Hồi Tưởng Một Thời Xưa Ấy

HongNguyen /H.N.T.

1-

*Ngày xưa ấy, chiến tranh Pháp, Việt bùng nổ
Vùng quê tôi bom đạn lửa toại bờ*



Năm 1945 Việt-minh khởi động toàn quốc kháng chiến chống Pháp. Tôi còn nhỏ, luôn luôn theo cha đang làm nghề dạy học ở một vùng quê thuộc tỉnh Hải-dương. Địa phương này chịu 2 ảnh hưởng: một của chính quyền thời Pháp thuộc, một của Cộng-sản Việt-minh vừa nổi lên cướp chính quyền. Lúc đó tôi còn bé, chưa hiểu gì về cái gọi là <Cách mạng tháng Tám> với chiêu bài giả hiệu <Độc-lập, Tự-do, Hạnh-phúc> nên cũng đã từng háo hức với phong trào chống Pháp giành độc lập, giống tâm trạng nhiều người lớn tuổi đã đang trực tiếp tham gia kháng chiến. Về sau dần dần lớn lên, tôi mới có dịp đọc lịch sử, qua những lời phê phán, thì mới hiểu rõ ý đồ thâm hiểm của những kẻ lãnh đạo cuộc chống Pháp và chống chính phủ Trần-trọng-Kim của nước Việt Nam độc lập.

Giữa thời buổi vàng thau lẫn lộn đó, Việt-minh áp đảo dân làng quê bằng mọi thứ. Nào phải treo cờ đỏ sao vàng, treo ảnh Hồ-chí-Minh, hát Tiến-quân-ca, gia nhập các đoàn thể thanh thiếu niên, đóng góp tài sản... Phía Pháp, thỉnh thoảng mở cuộc hành quân càn quét, tảo thanh dân quân Việt-minh, dội bom, nã trái phá. Hậu quả là người dân đang hưởng cuộc sống theo nếp cũ dù sao cũng đáng gọi là an bình thì Việt-minh bắt đầu phá tan tất cả. Nhất là sau 80 năm đô hộ của thực dân Pháp, tình hình thời cuộc mới đang biến chuyển mạnh qua những vận động trên chính trường, trong đó có các phe phái Pháp, Anh, Nhật, Mỹ và phe Bảo-hoàng (Bảo-Đại)... nên người dân vừa bắt đầu cảm nhận được cái không khí yên bình thì nay hoàn toàn bị xáo trộn bởi phong trào kháng chiến của Việt-minh. Gia đình tôi phải tản cư nay đây mai đó, thường phải chia thành nhóm nhỏ, kẻ theo cha, người theo mẹ, đứa ở riêng. Hoàn cảnh tang thương của cuộc chiến đã cướp đi của tôi một người anh, mới 16 tuổi. Lúc đó tôi đang tạm trú ở một nơi xa nên không được nhìn mặt anh lần cuối. Còn cha tôi bắt đầu sa sút hẳn về tinh thần cũng như thể xác.

2-

*Viết về Cha, nguồn thi ca không bao giờ cạn
Bồi tình Cha, như lòng Mẹ, thật bao la
Riêng tôi viết về Cha, không phải bằng nước mắt
Nhưng bằng suy tư về mấy việc lớn Cha làm*

Thực vậy, những công việc của cha tôi khởi đầu như việc của một nhà giáo bình thường dưới thời Pháp thuộc. Ngày nay cầm trong tay cuốn <L'image de L'Indochine> in ấn màu nâu khổ lớn vào khoảng đầu những năm 1900, một trong số mấy chồng sách thuộc giải thưởng xuất-sắc trường Sư-phạm Hà-nội phát cho cha tôi, tôi được nhìn thấy rất nhiều hình ảnh đẹp về cuộc sống yên bình của 3 miền nước Việt thân yêu cùng 2 xứ Lào và Cambodge từ đầu thế kỷ trước. Dù hấp thụ nền văn hoá Pháp, cha tôi không ưa gì <Thực dân Pháp>, trái lại chỉ ngưỡng mộ những nhà chí sĩ như Phan-bội-Châu, Phan-chu-Trinh, Nguyễn-thái-Học... cả Lương-khải-Siêu (tác giả cuốn Trung-Quốc-Hồn mà cha tôi đã dịch và xuất bản vào trước 1945). Cho nên đáng lẽ được ưu tiên dạy học ở ngay Hà-nội, thì chỉ vì ngay thẳng phản đối tên Thanh tra Học chánh Pháp về một vấn đề giáo dục mà cha tôi bị bổ dụng đi dạy học tận vùng thượng du nước độc Nghĩa-lộ (Yên-báy), rồi liên tiếp chuyển về Ý-Yên (Nam-định) và cuối cùng là Thanh-miền (Hải-dương).

Chính tại vùng quê xa Hà-nội này, người dân trong đó có tôi, bắt đầu trở thành nạn nhân, cũng là chứng nhân của cuộc chiến tranh tàn khốc giữa Pháp với Việt-minh. Cái đình làng đồ sộ với những cây cột to quá một vòng ôm bị dội bom đổ vỡ thành từng mảnh vụn. Trường tôi 5 gian lớn bằng gạch và cửa kính cũng tan hoang. Học sinh phải học tạm ở mấy địa điểm rải rác xa nhau, thường thường phải chạy gấp xuống hầm lộ

thiên tránh máy bay đang ào ạt bắn xuống. Ai mang trên mình miếng vải có 2 trong 3 màu cờ tam tài của Pháp hoặc một mảnh gương soi đều bị tra khảo là Việt gian âm mưu chiếu sáng chỉ đường cho máy bay địch. Nhiều



lần, nằm tránh bom đạn trên bờ ruộng lúa hay dưới tàng cây, tôi hãi hùng chỉ dám mở nửa con mắt nhìn cảnh một vài con chim sất lao vùn vụt xuống đất gây nên tiếng nổ như bắp rang hay âm âm kinh thiên động địa. Cứ mỗi buổi hoàng hôn, đồn lính Tây ở một đồn bót chỉ cách khoảng 3 cây số lại bắn oang oang hàng chục viên đại bác. Ban đêm thường xuất hiện những **đoàn dân công gánh** những <vật tử thần> tức những quả mìn lằm lụi đi như bóng ma. Đôi khi nhìn về góc trời phía đông có lẽ từ mạn Hải-phòng, còn thấy những vùng sáng loé lên kèm theo những tiếng nổ rền thật đáng sợ khi tưởng tượng giặc từ chiến hạm ở ngoài khơi đang oanh kích vào vùng ven biển. Dân chúng bị bắt buộc đóng góp <tuần lễ vàng> bao gồm vàng bạc, đồng sắt, kim loại cho Việt-minh. Theo chương trình <tiêu thổ kháng chiến>, cầu sắt

bị phá sập, đường cái quan bị sẻ rãnh thành những giao thông hào hình chữ chi, nhà dân nào xây cất có lầu cao kiên cố bị đập phá. Đây là chưa kể đến sự kiện khủng khiếp sẽ xảy ra vào những năm 1954-55 mà mãi về sau tôi mới được thấy hình ảnh qua phim <Chúng tôi muốn sống> và nghe kể lại về <phong trào đấu tố> vô cùng tàn bạo, có thể gọi là dã man nhất trong lịch sử. Hình ảnh cuộc chiến tàn khốc thời ấy đã gieo vào lòng tôi ấn tượng quá sâu đậm đến nỗi cho mãi tới ngày nay thỉnh thoảng còn hiện lại trong giấc mơ hoảng hốt. Vừa phải chạy giặc Pháp, vừa phải tránh những hoạt động của Việt-minh ép buộc dân chúng tham gia, cuối cùng cha tôi phải tập trung mọi người trong gia đình đang ở rải rác nhiều nơi trở lại với nhau để tản cư xa hơn đến mấy làng khác tạm được coi là còn yên ổn hơn thuộc tỉnh Hưng-yên. Hình như danh từ <làng Tề> đã được dùng để chỉ vùng này, đúng nghĩa hơn là chỉ nơi chúng tôi đã sống bao nhiêu năm trước thuộc tỉnh Hải-dương.

3-

*Một lần cần quét, Pháp gom người dân trong xã
Ngồi chung quanh đống lửa giữa sân làng
Quân hung bạo khảo tra mấy người vô tội vạ
Và sẵn sàng thiêu sống để làm gương*

Chứng kiến cảnh hiểm nguy có thể xảy ra, với uy tín của một Hiệu-trưởng trường lớn nhất huyện, và với khả năng nói tiếng Pháp, cha tôi gan dạ đứng lên tình nguyện làm kẻ thông ngôn, nhưng chủ ý là dùng lời lẽ để thuyết phục kẻ bạo tàn. Nhờ đó, giặc bỏ đi, dân làng vui mừng thoát nạn. Nhưng còn cha tôi lại đang mang nặng nỗi buồn riêng. Cha đã cứu được dân làng thoát hiểm mà trước đây không cứu nổi chính con mình. Hơn nữa, khoảng tháng sau, cha tôi đã dẫn đầu một nhóm gần hai chục dân sở tại cùng với gia đình tôi bỏ làng quê vùng <Tề> tìm đường đến một đồn quân Pháp xin giúp đỡ phương tiện hồi cư về thành phố. Đoàn xe cam-nhông được lính Tây bảo vệ, cứ chạy một đoạn đường lại bắn chỉ thiên để thị uy đối với dân quân Việt-minh. Tới tỉnh lỵ Hưng-yên, chúng tôi ở lại chừng 1 tháng để làm thủ tục hồi cư. Cuối cùng mọi người về đến Hà-nội một cách an toàn vào cuối năm 1949.

Đối với mọi người dân thôn quê khốn khổ /Vai trò cha tôi như một ông lão lái con đò./Tinh nghiêm nghị nhưng lòng nhân không nhỏ/Thương gia đình và thương cả khách sang sông.

Ngày nay mỗi khi nghĩ lại việc <hồi cư về Thành>, tôi còn cảm thấy như phải giật mình vì nếu cha tôi không sáng suốt thực hiện chuyến đi vận mệnh ấy thì tương lai anh em chúng tôi sẽ mù mịt ra sao !

4-

Năm 1949: Hà-nội hiện ra trước mắt tôi vô cùng xa lạ với cảnh tượng rất thanh bình. Đi qua cầu Long-biên hùng vĩ bắc qua sông Hồng mệnh mông chúng tôi đặt chân xuống nội thành. Phố xá náo nhiệt, sầm uất. Cha tôi được trở lại với nghề dạy học ở một trường Tiểu học lớn đường Hàng-than, nơi tôi cũng được theo học. Gia đình được một vị tôn trưởng trong họ cho tá túc, ở chung tại một ngôi nhà 2 tầng rộng rãi trên khúc đường đẹp nhất của đường Quán-Thánh, dựa lưng vào hồ Trúc bạch. Trước mặt và hai bên là những biệt thự sang trọng 3,4 tầng với sân thượng đẹp như vườn hoa, có Tây đầm ở. Tối đến tiếng nhạc xập xình từ 2 vũ trường



gần nhà vang lại, đa số khách là người ngoại chủng, kể cả lính Tây. Cuối đường nếu đi thẳng thì tới vườn Bách-thảo, xa hơn nữa là trường Bưởi, nơi cha tôi đã từng học; còn nếu rẽ tay phải thì thấy đền Quán-Thánh và con đường Cổ-ngư nổi tiếng chạy giữa hồ Trúc-bạch và Tây-hồ. Không xa nhà quá vài trăm thước là trường Trung-học Chu-văn-An, nơi tôi được theo học vào ngay năm sau. Cũng cách nhà trong vòng chu vi chưa đầy 1 cây số có thành Hà-nội (Thăng-long xưa), công trường Ba-đình, chùa Một-cột và biệt điện Bảo-Đại. Rất dễ dàng đáp xe điện vào trung tâm thành phố thì tới Hồ-Gươm, với Tháp-Rùa và Cầu-Thê-húc.

Từng ấy thứ chưa đủ mô tả hết những thắng cảnh khác của đất <Ngàn năm văn vật /Cô đô Thăng-long>, như văn miếu, nhà hát lớn kiểu Opera Paris, phố Tràng-tiền...Ngày nay, 2016, sau hơn nửa thế kỷ, Hà-nội mặc dầu phát triển mạnh về kiến trúc nhưng thực tế đã mất đi tất cả nét thanh lịch độc đáo của

nó:

Hà nội trước 54 đất ngàn năm văn vật/Áp ủ trong lòng thành phố cổ Thăng Long/36 phố phường, 5 cửa ô, núi Nùng, sông Nhị/Thành quách xưa Hoàng-Diệu rêu phong/Cầu Long-biên như rồng đen vĩ đại/Giòng sông Hồng nước đỏ mênh mông/Tháp rùa lung linh trên Hồ Gươm huyền thoại/Đường Cổ-ngư thom ngát gió Tây hồ...
(Thơ: Anh sẽ đưa Em về thăm quê hương/HồngNguyen H.N.T. 2012).

5-



Tưởng sẽ được tiếp tục cuộc sống yên bình ở Hà nội mãi, bất ngờ Hiệp định Genève chia đôi đất nước được ký kết vào ngày 20.7.1954. Chỉ trong tháng đầu của chương trình di cư vào Nam, cha tôi đã mau chóng làm xong thủ tục để gia đình đã có mặt trên một trong số mấy chuyến bay đầu tiên vào Nam, thẳng đến Sài-gòn <Hòn Ngọc Viễn Đông>. Thành phố vốn là nhượng địa thuộc Pháp nên to lớn hơn Hà-nội. Sài-gòn có mấy con đường thật rộng và thẳng tắp, có vườn Bách thảo và Sở Thú lớn lao...Tôi đã vét tiền túi, dùng một đồng bạc giấy và xé tờ thứ hai ra làm 2 mảnh rồi giữ lại 1 mảnh, mua ngay một tấm bản đồ để lần mò thực hiện những lần đi khám phá thành phố miền Nam thật xa lạ này ngay trong tuần lễ đầu tiên. Sau thời gian lưu

động ở 2 trại tạm cư, cha tôi nghĩ rằng cần phải sớm tự túc ổn định cuộc sống nên đã dùng đồng lương nhà giáo eo hẹp của mình để mua ngay một căn nhà cũ tại khu Bàn-cờ. Chúng tôi đã liên tục cư ngụ tại đó cho đến ngày đi Mỹ.

Cũng như Hà-nội, Sài-gòn đã để lại cho tôi rất nhiều kỷ niệm kéo dài suốt từ thời niên thiếu đến trưởng thành. Tâm trí tôi in sâu hình ảnh thân thương của 2 thành phố: Hà-nội của chính phủ Quốc-gia một thời (trước 1954) và Sài-gòn, thủ đô của nước Việt-Nam Cộng-hoà (1954-1975). Sài-gòn đã đang phát triển mọi mặt để vươn lên vai trò <Con Rồng Đông Nam Á> đồng thời phải mang gánh nặng một cuộc chiến tranh bảo vệ phần đất Miền-Nam Tự-Do trước sự quấy phá, xâm lăng của Việt Cộng hay Cộng-sản miền Bắc.

Cho tới ngày nay, được sống yên bình trên quê hương thứ hai, tôi vẫn không bao giờ quên những ngày xa xưa ấy, trong đó luôn luôn hiện rõ hình ảnh người cha đã luôn luôn đi bên cạnh con, nuôi dưỡng, dìu dắt con suốt cuộc hành trình dài nhất của đời tôi. Cũng nhớ mãi cái ngày xưa xa lắc xa lơ ở vùng quê đất Bắc về một câu chuyện nhỏ nhưng vô cùng quan trọng đối với tôi :

Ngày xưa ấy có nhiều lần tôi bệnh nặng/Mẹ nào chẳng thương con, lấy đầy chén cơm ngon/Cha giăng lậy, cứu tôi tròn tánh mạng/Bằng tình thương không mù quáng cho con.

Rồi, thời gian dài sau đó, chính nhờ cha tôi trước kia đã cố gắng chắt chiu từng đồng lương công chức và sáng suốt quyết định cho em tôi đi du học Nhật theo chương trình <Du-học tự túc> (dành cho HS ưu tú đỗ Tú tài 2 và chính phủ chỉ trợ cấp 40 Đô-la/tháng), để sau 1975 tôi cùng vợ con mới có cơ hội được bảo lãnh sang Hoa-Kỳ, theo diện đoàn tụ gia đình. Thực vậy, sau hàng chục năm chờ đợi tên mình trên danh sách HO, đến

đúng lúc tới lượt thì mới <chưng hửng ra rằng> bị HO từ chối chỉ vì chưa đi tù cải tạo đủ 3 năm. Không đủ phương tiện vượt biên, nếu không nhờ cha tôi và người em thì liệu tôi có sống nổi dưới cái chế độ kỳ thị với những ai có một lý lịch quá khứ bị kết tội là đã <phục vụ Nguy-quân và Nguy-quyền>:

Theo giòng chảy, Lá trở về thành phố/Nhưng toàn thân như mảnh xác vô hồn/Xã hội để gì cho hội nhập khơi khơi/Nên cuộc sống không thể nào như trước nữa... (Thơ: Chiếu lá/HồngNguyen H.N.T. 2016)

6-

Trang tùy bút hồi tưởng <Một Thời Xưa Ấy> ghi chép những kỷ niệm hãi hùng thời chiến tranh Pháp/Việt 1945-54, rồi cuộc chiến 20 năm Quốc/Cộng, đồng thời là bối cảnh cho mối tình phụ tử.. Cho nên nhân dịp ngày Father's Day 2016 tại Hoa-Kỳ, một phần trang hồi tưởng được gọi ra từ những hình ảnh về một người cha (: *Riêng tôi viết về Cha, không phải bằng nước mắt/Nhưng bằng suy tư về mấy việc lớn Cha làm...*) và kết luận bằng 4 câu thơ:

TÌNH CHA THƯƠNG CON VỚI TINH THẦN SÁNG SUỐT
TÌNH CHA THƯƠNG CON CŨNG ĐẬM CŨNG NÒNG NÀN
NẾU KHÔNG CÓ CHA BÊN MẸ HIỀN NUÔI DƯỠNG
CÓ THỂ NÓI RẰNG TA KHÔNG THỂ THÀNH NHÂN.

HongNguyen /H.N.T. June 1.2016

[Đề tiếp theo bài Tùy bút HỒI TƯỞNG MỘT THỜI ĐÃ QUA: web HD Apr.2013]